

Bản án số: 107/2023/HS-ST
Ngày: 07 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Chinh
2. Ông Dương Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

- Lê Văn H1 (Cu Đ); sinh ngày: 26/4/1990; nơi cư trú: 1/25/4 đường N, huyện P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Căn cước công dân: 046090013569, cấp ngày 21 tháng 9 năm 2022; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn H2 (đã chết); Con bà: Phan Thị T; Gia đình có 03 anh chị em; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: 03 tiền án; Tháng 6/ 2013, Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 02 năm 06 tháng tù; Tháng 4/2016, Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù; Tháng 9/2018, Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 năm tù; Tháng 9/2022 trở về địa phương đến tháng 4/2023 tiếp tục trộm cắp tài sản bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Điền bắt giữ.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình đi học đến lớp 7 thì nghỉ. Tháng 01/2007, nhiều lần trộm cắp tài sản bị UBND thành phố Huế quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng. Tháng 02/2010, nhiều lần gây rối trật tự công cộng bị UBND thành phố Huế quyết định đưa đi Cơ sở bắt buộc 24 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 28/4/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyễn Quang T (C)**; sinh ngày: 08/12/1991; nơi cư trú: 513 đường C, tổ 11, khu vực 4, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Căn cước công dân: 04609103423, cấp ngày 28 tháng 6 năm 2021; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn N; Con bà: Trần Thị Đ; Bị cáo là con một; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: có 01 tiền án, tiền sự: không.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình đi học đến lớp 7 thì nghỉ. Năm 2015, bị Tòa án thành phố Huế xử phạt 06 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 10/05/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Hồ Sỹ Nhật T (Thích Hải T), sinh năm 1977, trú tại: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn T, sinh năm 1949; trú tại: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1947; trú tại: Tổ dân phố P, xã H, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

4. Ông Bùi Văn P, sinh năm 1959; trú tại: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

5. Ông Cao Văn T, sinh năm 1960; trú tại: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

6. Ông Đặng Quốc C, sinh năm 1980; trú tại: 24 Trần Bình T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

7. Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1963; trú tại: số 18 Trần Trung Q, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Thắng T, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 8, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964; trú tại: 513 C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/4/2023 đến ngày 19/4/2023, do không có tiền tiêu xài cá nhân, Lê Văn H1 và Nguyễn Quang T rủ nhau đi lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Cả hai thống nhất sử dụng xe mô tô mang biển số 75C1-13909, nhãn hiệu: Exciter, màu sơn: xanh trắng để tiến hành các lần phạm tội. Tuy nhiên trước khi đi, H1 và T bàn bạc với nhau phải đổi biển số giả nên đã

tháo biển số cũ và gắn biển số 75FD-2875 để tránh bị phát hiện. Trong thời gian nêu trên, H1 và T đã thực hiện 7 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/4/2023, H1 và T chạy xe mô tô đến tại chùa B thuộc xã Q, huyện Q do ông Hồ Sỹ Nhật T (tên khác: Thích Hải T) là Trụ trì chùa. Kiểm tra phát hiện không có ai trông giữ nên T đứng ở ngoài canh giới, còn H1 đi vào bên trong chùa lấy trộm 01 cái chuông đồng rộng khoảng 40cm, cao 40cm, nặng khoảng 16-18kg đem đến cơ sở đúc đồng của ông Nguyễn Thắng T ở 136, đường B, Phường Đ, thành phố H bán với giá 1.760.000 đồng.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Q số tài sản trên trị giá: 1.854.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 06/4/2023, T dùng xe mô tô chở H1 đến chùa T, xã Q, huyện Q do ông Nguyễn T là người quản lý tài sản của chùa. Thấy chùa không có người trông giữ, T dùng xe bên ngoài canh giới, H1 đột nhập vào bên trong chùa lấy trộm 03 cặp đèn đồng rộng khoảng 20cm, cao 45cm, tổng khối lượng là 12kg; 01 chuông đồng cao khoảng 25cm, rộng khoảng 25cm, nặng khoảng 8kg; 01 chuông đồng lắc tay, cao khoảng 15cm, nặng khoảng 0,5kg đem bán cho ông Nguyễn Thắng T với giá 2.200.000 đồng.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Q số tài sản trên trị giá: 2.112.000 đồng

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 07/4/2023, T và H1 chở nhau đến nhà thờ họ Nguyễn Đ, thôn P, phường H, thị xã H do ông Nguyễn Đình H là trưởng họ, quản lý tài sản của nhà thờ. Thấy nhà thờ không có ai trông coi, T dùng xe ở ngoài, H1 vào trong nhà thờ lấy trộm 01 bộ đồng dạng vuông, 01 bộ lư đồng tròn, 04 cây đèn đồng, 04 con hạc đồng, tổng khối lượng nặng 26kg đem bán cho ông Nguyễn Thắng T với giá 2.860.000 đồng.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản thị xã H số tài sản trên trị giá: 3.380.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 09/4/2023, T dùng xe mô tô chở H1 đến nhà thờ họ B ở Giáp K, xã H, thị xã H do ông Bùi Văn P là người quản lý nhà thờ họ “Bùi Văn”. Thấy nhà thờ không có ai trông coi, T ở ngoài canh, H1 lên vào nhà thờ lấy trộm 03 bộ lư đồng (lư và đế), tổng khối lượng nặng 18kg, đem bán cho ông Nguyễn Thắng T với giá 1.980.000 đồng.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản thị xã H số tài sản trên trị giá: 2.340.000 đồng.

Lần Thứ Năm: Khoảng 12 giờ ngày 14/4/2023, T và H1 dùng xe mô tô chở nhau đến đình làng L, xã H, thị xã H do ông Cao Văn T là người quản lý đề lấy trộm 06 bộ lư đồng (lư và đế), tổng khối lượng 36kg, đem bán cho ông Nguyễn Thắng T với giá 3.980.000 đồng.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản thị xã H số tài sản trên trị giá: 4.680.000 đồng

Lần thứ sáu: Khoảng 11 giờ ngày 17/4/2023, T dùng xe mô tô chở H1 đến nhà thờ họ Đ, xã Q, huyện Q do ông Đặng Quốc C là người chịu trách nhiệm quản lý để lấy trộm 01 cặp đèn lồng, rộng khoảng 20cm, rộng khoảng 20cm, cao 40cm, tổng khối lượng nặng 03kg; 01 bát nhang đồng, rộng 20cm, nặng 02kg; 02 bát nhang đồng, rộng khoảng 15cm, cao 20cm, nặng 01kg; 02 con hạc đồng, cao 25cm, nặng 02kg, đem bán cho ông Nguyễn Thắng T với giá 880.000 đồng.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Q số tài sản trên trị giá: 1.339.000 đồng.

Lần thứ bảy: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/4/2023, T chở H1 bằng xe mô tô đến nhà thờ họ N, xã Q, huyện Q do ông Ngô Văn Q là người chịu trách nhiệm quản lý tài sản nhà thờ. T ở ngoài cảnh giới, H1 đột nhập vào nhà thờ lấy trộm 05 bộ lư đồng, loại hình tròn và vuông, trên nắp có hình con nghê, rộng khoảng 30cm, cao từ 40cm đến 50cm, tổng khối lượng nặng 17kg; 04 cặp đèn đồng, rộng 20cm, cao 40cm, tổng khối lượng 12kg, đem bán cho ông Nguyễn Thắng T với giá 3.600.000 đồng.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Q số tài sản trên trị giá: 4.017.000 đồng.

Mỗi lần lấy trộm tài sản T đứng ngoài cảnh giới, H1 trực tiếp lấy tài sản, sau đó T chở H1 đi tiêu thụ. Số tiền bán được H1 và T chia đều nhau tiêu xài cá nhân. Tổng số tài sản H1 và T lấy trộm là 19.722.000 đồng.

** Về thu giữ và xử lý vật chứng:*

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành nhập kho các vật chứng sau:

- 01 (một) Kính đeo mắt (kính râm) màu đen, cọng kính bằng kim loại;
- 02 (hai) ổ khoá, trong đó: 01 (một) ổ khóa thân màu đen, cọng trắng bằng kim loại, có chữ Yeti-R, cọng bị cắt rời; 01 (một) ổ khóa màu trắng có chữ HUYHOANG TITANIUM, cọng ổ khóa bị cắt rời. Là hai ổ khóa cửa của nhà thờ bị cắt trộm vào ngày 17/4/2023
- 01 (một) Áo pull tay ngắn, có cổ, màu xanh đen có in hoa văng chữ cái màu trắng.
- 01 (một) Quần đùi có sọc trắng caro ở hai bên, vải thun.
- 01 (một) Đôi dép xỏ ngón màu nâu bằng da.
- 01 (một) Đôi dép quai màu đỏ, đế màu đen.
- 01 (một) Áo Jean màu xanh bạc
- 01 (một) Mũ Jean lưỡi trai màu xanh bạc có chữ LA màu trắng.
- 01 (một) xe máy xe YAMAHA Exciter màu xanh trắng BKS 75C1-139.09 số khung: 10EY485640, số máy: 55P1-485649,

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 75C1-139.09.

Ngày 18/7/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 11/QĐ-ĐTTH đối với những đồ vật, tài sản tạm giữ trên và trao trả lại cho ông Nguyễn Thắng T những đồ vật, tài sản:

- 02 (hai) con hạc bằng kim loại đồng, đã cũ, có đế hình dạng con rùa, cao khoảng 35 cm.

- 07 (Bảy) cây đèn đồng (03 cây có đĩa; 04 cây không có đĩa).

- 02 (hai) Bộ lư đồng hình tròn nhỏ, các bộ phận đã bị tháo rời. - 02 (Hai) Bộ lư đồng hình tròn, các bộ phận đã bị tháo rời.

- 01 (một) Bức nham đồng.

Ngày 18/7/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-ĐTHS ngày 18/7/2023 và trao trả cho người bị hại là ông Ngô Văn Q đối với vật chứng thuộc vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 19/4/2023 tại nhà thờ họ N ở xã Q, huyện Q, Thừa Thiên Huế, gồm:

- 01 (một) bộ lư đồng, có đế hình vuông, có hai quai hai bên, trên nắp lư có

Đôi với kim, biển số xe mô tô và mỗ lết, quá trình điều tra các bị can khai nhận đã vứt, không nhớ địa điểm. Cơ quan điều tra không thu được.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Các ông Hồ Sỹ Nhật T đại diện bị hại vụ ngày 04/4/2023; Nguyễn Đình H đại diện bị hại vụ ngày 07/4/2023; Cao Văn T đại diện bị hại vụ ngày 14/4/2023; Bùi Văn P đại diện bị hại vụ ngày 09/4/2023, Nguyễn T đại diện bị hại vụ ngày 06/4/2023, ông Ngô Văn Q đại diện bị hại vụ ngày 19/4/2023, đề nghị các bị cáo bồi thường tài sản bị mất theo định giá.

- Ông Đặng Quốc C đại diện bị hại vụ ngày 17/4/2023, yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng;

Ông Nguyễn Thắng T làm nghề đúc đồng mua tài sản do các bị cáo lấy trộm bán nhưng khi mua ông T không biết tài sản đó do các bị cáo lấy trộm nên hành vi của ông T không đủ để cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Ông Nguyễn Văn N – bố ruột bị cáo Nguyễn Quang T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter màu xanh trắng mang biển kiểm soát 75C1-139.09. Trong quá trình điều tra có đủ căn cứ việc ông Nguyễn Văn N không biết bị cáo T mượn xe để đi trộm cắp tài sản.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKS-P2 ngày 02/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Lê Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 2 Điều 173 và Nguyễn Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố

đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn H1 mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại theo giá trị được định giá đã nêu trong cáo trạng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy áo, quần, khóa đã tạm giữ của các bị cáo; Trả lại chiếc xe hiệu YAMAHA Exciter màu xanh trắng mang biển kiểm soát 75C1- 139.09 cho ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Trong tháng 04/2023, Lê Văn H1 và Nguyễn Quang T đã nhiều lần (07 lần), T dùng xe mô tô biển số: 75C1-13909, xe mượn của ông Nguyễn Văn N (bố của bị cáo T) được thay bằng biển số: 75D-2875 chở H1 đi lấy trộm các tài sản bằng đồng tại các nhà thờ họ, chùa và đình làng trên địa bàn huyện Q và thị xã H, sau đó đem bán cho ông Nguyễn Thắng T lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Tổng số tài sản H và T lấy trộm có giá trị là 19.722.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm tội: “ Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang T phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn H1 đã tái phạm về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại

phạm tội nên đã phạm vào điểm g là tái phạm nguy hiểm quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng mà Viện kiểm sát tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác là được pháp luật bảo hộ, nếu xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm. Bị cáo H1 là người rủ rê, trực tiếp lấy trộm tài sản nên phải chịu trách nhiệm chính, Bị cáo T là người đứng ngoài cảnh giới phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức. Hành vi của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng chống tội phạm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên nên phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy các bị hại là ông Hồ Sỹ Nhật T, ông Cao Văn T, ông Nguyễn Đình H, ông Bùi Văn P, ông Nguyễn T, ông Ngô Văn Q yêu cầu các bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Quang T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường tài sản bị mất theo định giá là có căn cứ, cần chấp nhận, cụ thể các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại như sau:

- Bồi thường ông Hồ Sỹ Nhật T số tiền 1.854.000 đồng; Bồi thường ông Nguyễn T số tiền 2.112.000 đồng; Bồi thường ông Nguyễn Đình H số tiền 3.380.000 đồng; Bồi thường ông Bùi Văn P số tiền 2.340.000 đồng; Bồi thường ông Cao Văn T số tiền 4.680.000 đồng; Bồi thường ông Ngô Văn Q số tiền 4.017.000 đồng.

Xét yêu cầu của bị hại ông Đặng Quốc C đề nghị các bị cáo bồi thường tài sản bị mất số tiền 20.000.000 đồng là không có căn cứ mà cần buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đặng Quốc C tài sản bị mất theo định giá số tiền là 1.339.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Các đồ dùng cá nhân thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Kính đeo mắt (kính râm) màu đen, cọng kính bằng kim loại; 01 (một) Áo pull tay ngắn, có cổ, màu xanh đen có in hoa văn chữ cái màu trắng; 01 (một) Quần đùi có sọc trắng caro ở hai

bên, vải thun; 01 (một) Đôi dép xỏ ngón màu nâu bằng da; 01 (một) Đôi dép quai màu đỏ, đế màu đen; 01 (một) Áo Jean màu xanh bạc; 01 (một) Mũ Jean lưỡi trai màu xanh bạc có chữ LA màu trắng; 02 (hai) ổ khoá, trong đó: 01 (một) ổ khoá thân màu đen, công trắng bằng kim loại, có chữ Yeti-R, công bị cắt rời; 01 (một) ổ khoá màu trắng có chữ HUYHOANG TITANIUM, công khoá bị cắt rời.

Đối với xe máy xe YAMAHA Exciter màu xanh trắng BKS 75C1- 139.09 số khung: 10EY485640, số máy: 55P1-485649 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 75C1-139.09 mà bị cáo T dùng để chở bị cáo H1 đi trộm cắp tài sản xác định ông Nguyễn Văn N là chủ sở hữu xe này, ông N không biết bị cáo dùng xe đi lấy trộm nên cần trả lại xe này cho ông Nguyễn Văn N là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu là $19.722.000 \times 5\% = 986.100$ đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H1 02(hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/4/2023.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 01(một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho những bị hại như sau:

- Bồi thường ông Hồ Sỹ N Tiền số tiền 1.854.000 đồng.
- Bồi thường ông Nguyễn T số tiền 2.112.000 đồng.
- Bồi thường ông Nguyễn Đình H số tiền 3.380.000 đồng.
- Bồi thường ông Bùi Văn P số tiền 2.340.000 đồng.
- Bồi thường ông Cao Văn T số tiền 4.680.000 đồng.

- Bồi thường ông Đặng Quốc C số tiền 1.339.000 đồng.
- Bồi thường ông Ngô Văn Q số tiền 4.017.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

- 01 (một) Áo pull tay ngắn, có cổ, màu xanh đen có in hoa văn chữ cái màu trắng.
- 01 (một) Quần đùi có sọc trắng caro ở hai bên, vải thun.
- 01 (một) Đôi dép xỏ ngón màu nâu bằng da.
- 01 (một) Đôi dép quai màu đỏ, đế màu đen.
- 01 (một) Kính đeo mắt (kính râm) màu đen, cọng kính bằng kim loại;
- 01 (một) Áo Jean màu xanh bạc
- 01 (một) Mũ Jean lưỡi trai màu xanh bạc có chữ LA màu trắng.
- 02 (hai) ổ khoá, trong đó: 01 (một) ổ khóa thân màu đen, cọng trắng bằng kim loại, có chữ Yeti-R, cọng bị cắt rời; 01 (một) ổ khóa màu trắng có chữ HUYHOANG TITANIUM, cọng ổ khóa bị cắt rời. Là hai ổ khóa cửa của nhà thờ bị cắt trộm vào ngày 17/4/2023

Trả lại cho ông Nguyễn Văn N là chủ sở hữu những tài sản sau là:

- 01 (một) xe máy xe YAMAHA Exciter màu xanh trắng BKS 75C1-139.09 số khung: 10EY485640, số máy: 55P1-485649,
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 75C1-139.09.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Văn H1 và Nguyễn Quang T mỗi bị cáo phải chịu 493.050 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đào Vi

